

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/HS-PT
Ngày: 13 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Tôn Văn Thông**

Bà **Nguyễn Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Kiến Toàn** - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Minh Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 143/2025/TLPT-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê Khánh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Khánh T**, sinh ngày: 23/02/2004 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long). Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khánh Q, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1984; anh chị em ruột có 03 người: lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 19/5/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Khánh T: Bà Huỳnh Thị M - Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Tấn D - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long); địa chỉ: Số A, đường T, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long). Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, người liên quan nhưng do không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 năm trước, Nguyễn Thanh T có lần đánh anh Trương Anh K, sinh năm 2003, nơi thường trú: Ấp V, xã V, huyện B, nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện B (N là xã L), nên anh K đến nhà T để hỏi rõ vụ việc. Từ đó, T và Huỳnh Nhựt T (sinh ngày 08/9/2007, là em vợ của T) nung nấu ý định chém anh K để dần mặt.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/5/2024, T đem theo 01 con dao tự chế dài 60 cm (lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45 cm, rộng 5,5 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm), chạy xe mô tô đến nhà của chị Nguyễn Thiên H thuộc ấp V, xã V để tìm anh K chém gây thương tích. Khi đến nơi, T nhìn thấy trong nhà của chị H có nhiều người, nên T chạy xe trở về.

Trên đường đi, T gặp Nguyễn Thanh T, Lê Khánh T và Lê Thanh H đang chạy xe trên đường. T nói với T là T đang đi tìm anh K để chém và kêu T đứng chờ để T về nhà của T lấy thêm 01 con dao và 01 chai bom xăng, với mục đích cùng với T sử dụng để gây thương tích cho anh K. Lúc này, T đưa con dao của mình cho T. T kêu T chờ về nhà của T để lấy thêm 01 con dao và 01 chai bom xăng. T biết T lấy hung khí này để sử dụng gây thương tích cho anh K, nên đã đồng ý điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Warm biển số 71FH-9642, màu sơn xanh, chở T về nhà của T thuộc ấp V, xã V, lấy 01 con dao tự chế dài 105 cm (lưỡi bằng kim loại dài 65 cm, rộng 04 cm, cán tròn bằng kim loại dài 40 cm) và 01 chai bom xăng. Sau đó, T điều khiển xe chở T trở lại gặp T. T đưa cho T 01 chai bom xăng, còn con dao T cầm trên tay phải.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T cầm trên hai tay 01 con dao và 01 chai bom xăng. T cầm trên tay phải 01 con dao, cùng nhau đứng chặn trên đường đản thuộc ấp V, xã V chờ anh K đến để chém gây thương tích. Khi nhìn thấy anh K đang chạy xe mô tô từ trong hướng nhà của chị H chạy ra, T đứng chặn ngay ngã ba đường, còn T cầm dao và chai bom xăng đi bộ lại gặp anh K. Anh K đang ngồi trên xe chạy đến, nhìn thấy T đang cầm dao, nên dùng chân trái đạp 01 cái vào người T. T dùng dao chém anh K 01 nhát nhưng không trúng và ném chai bom xăng vào người anh K nhưng bom không nổ. Anh K liền điều khiển xe chạy tiếp, thì bị T cầm dao chém 01 nhát bằng bề sống trúng vào vùng vai của anh K nhưng không để lại thương tích, làm cho anh K và xe cùng ngã xuống mặt đường. Anh K vùng dậy bỏ xe, chạy bộ để thoát thân. T và Tân rượt đuổi theo anh K đoạn đường khoảng 150 mét. Anh K vừa chạy vừa hoảng sợ, nên nhảy qua kênh nước. T nhảy đuổi theo qua kênh nước. Còn T1 chạy bộ đường tắt để cùng T chặn đường hai hướng. Khi chạy đến khu vườn dừa, thì T và T bắt kịp được anh K. T dùng

dao chém nhiều nhát vào hai chân của anh K. T dùng bề mặt dao vấp vào mặt của anh K 03 cái. Sau đó, T và T cùng nhau bỏ đi về nhà, để anh K nằm lại tại hiện trường. T lấy 02 con dao cất giấu vào trong bụi chuối ở gần đó. Anh K được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện N, đến ngày 04/6/2024 xuất viện về nhà.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 217/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 19/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của anh Trương Anh K như sau: Sẹo mặt trước gò trái kích thước lớn (3%); sẹo mặt trước trên cẳng chân trái kích thước nhỏ (1%); sẹo dẫn lưu gò trái kích thước nhỏ (1%); sẹo 1/3 dưới mặt trước ngoài cẳng chân trái kích thước lớn (3%); sẹo đốt xa ngón 1 bàn chân trái kích thước trung bình (2%); sẹo 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải kích thước trung bình (2%); sạm da ngón I bàn tay trái, cổ chân phải (1%); mẻ xương chày cẳng chân phải (1%); gãy xương đốt xa ngón I chân trái (1%). Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể anh K là 14%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây ra.

Vật chứng bị thu giữ gồm có: 01 con dao tự chế dài 60 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45 cm, rộng 5,5 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm. 01 con dao tự chế dài 105 cm, lưỡi bằng kim loại dài 65 cm, rộng 04 cm, cán tròn bằng kim loại dài 40 cm. 01 xe gắn máy nhãn hiệu Warm biển số 71FH-9642, màu sơn xanh và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0105519, do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 02/02/2005, loại xe gắn máy nhãn hiệu Warm biển số 71FH-9642, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 49 cm³, họ tên chủ xe Lê Thị Kim 3. Riêng đối với chai bom xăng không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Anh K yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường trước 5.000.000 đồng. Bị cáo T2 đã bồi thường trước 5.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường 2.000.000 đồng. Tổng cộng đã bồi thường 12.000.000 đồng. Còn lại 38.000.000 đồng, bị hại K yêu cầu bị cáo T và T mỗi người bồi thường tiếp 19.000.000 đồng cho anh K.

Ngày 04/4/2025 và ngày 14/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án, cho các bị cáo T, T và T diễn lại hành vi phạm tội của mình như lúc xảy ra vụ án là phù hợp với kết quả điều tra.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo T, T và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Khánh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Khánh T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh T 03 năm tù và Huỳnh Nhật T 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/8/2025, bị cáo Lê Khánh T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận bản án xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng hành vi bị cáo thực hiện, bị cáo không kháng cáo về tội danh chỉ kháng cáo hình phạt giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở xác định vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/5/2024, bị cáo T sử dụng xe gắn máy chở T về nhà của T lấy dao và bom xăng quay lại để T sử dụng dao chém gây thương tích cho anh K tỷ lệ 14%, mặc dù biết T2 chém anh K nhưng vẫn thực hiện hành vi giúp sức nên Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức là có căn cứ đúng với hành vi bị cáo. Bị cáo không kháng cáo về tội danh chỉ kháng cáo xin hưởng án treo.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T đã điều khiển xe gắn máy chở bị cáo T đi lấy dao và bom xăng, nhằm hỗ trợ cho bị cáo T và T có hung khí để gây thương tích cho anh K tỷ lệ là 14%. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo bị bệnh, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ này thuộc khoản 2 Điều 51 nên cần áp dụng bổ sung vào cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt xét xử bị cáo 06 tháng tù là đã đánh giá đúng vai trò của bị cáo và đánh giá đúng mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội của bị cáo với hậu quả vụ án và cũng đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo mức hình phạt khởi điểm khung nhẹ liền kề không phát sinh tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo và giữ y án sơ thẩm, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Luật sư Huỳnh Thị M bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức như án sơ thẩm xét xử. Tuy nhiên, bị cáo Khánh T phạm tội chỉ với vai trò giúp sức không phải người trực tiếp gây ra thương tích cho anh K, nên bị cáo không cùng ý chí gây thương tích cho anh K tỷ lệ 14%. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung tình tiết giảm nhẹ, bị cáo bị bệnh, lao động chính trong gia đình và bản thân bị cáo có tham gia dân quân tự vệ ở địa phương, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả và đề nghị không áp dụng tình tiết định khung là phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở ngoài lo cho gia đình và 01 đứa con đang học lớp 8.

Bị cáo Lê Khánh T nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Khánh T còn trong thời hạn luật định nội dung hình thức và nội dung đơn kháng cáo là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét trình tự theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Khánh T khai nhận: vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/5/2024, bị cáo T sử dụng xe gắn máy chở bị cáo T về nhà của T1 lấy dao và bom xăng quay lại để bị cáo T sử dụng dao chém gây thương tích cho anh K tỷ lệ 14%, bị cáo biết T lấy dao là để gây thương tích anh K nhưng vẫn thực hiện hành vi giúp sức chở bị cáo T đi lấy dao, nên Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức là có căn cứ đúng với hành vi bị cáo và hậu quả của vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo giúp sức tạo điều kiện cho đồng phạm trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; án sơ thẩm khi lượng hình đối với bị cáo đã đánh giá đúng vai trò của bị cáo, mối quan hệ nhân quả giữa hành

vi và hậu quả, và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo hình phạt 06 (sáu) tháng tù là hình phạt nhẹ khởi điểm tại khung liên kề của khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự nên không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo bị bệnh, lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo không tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ này thuộc khoản 2 Điều 51 cần áp dụng bổ sung vào cho bị cáo, nhưng không phải là tình tiết đặc biệt nên không làm thay đổi hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo. Giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Người bào chữa: cho rằng bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ và áp dụng tình tiết giảm nhẹ lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Khánh T và giữ nguyên hình phạt
Bản án sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Khánh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Khánh T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long (6b);
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS khu vực 8 – Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Lộc Thuận, Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người bào chữa (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Thành

